

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-PT

Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Lê Văn Duy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1980 tại huyện P, Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 12/6/2015, bị TAND huyện Phù C xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2021; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 phút ngày 14.9.2021, Nguyễn Trọng N hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77E1-089.05 của ông Nguyễn Văn M để đi công việc, hứa sẽ trả

lại xe trong ngày; ông M đồng ý cho mượn. Sau khi đi công việc về, đến khoảng 21h cùng ngày, N điện thoại cho Lê Đức N1 hỏi mượn 3.000.000<sup>d</sup> nhưng N1 không cho. N thấy không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của ông M để lấy tiền. N nói với N1 đây là xe của N giao cho N1 giữ, N chỉ mượn tiền 01 ngày, hôm sau N trả tiền và lấy lại xe thì N1 đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77E1-089.05 đến gặp N1, N1 hỏi “giấy tờ xe đâu”, N nói “giấy tờ xe để ở nhà bố mẹ giữ”, N tin là thật nên nhận cầm cố xe 77E1-089.05 và đưa cho N 3.000.000<sup>d</sup>. Số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Thấy N không trả lại xe, ông M đã nhiều lần gặp, yêu cầu N trả lại xe nhưng vì không có tiền để chuộc lại xe trả cho ông M nên N chọn cách trốn tránh và bỏ đi khỏi địa phương.

Sáng ngày 23.11.2021, N và Đặng Hữu Q gặp nhau tại quán cà phê. Q trao đổi và bàn bạc với N: có ông Nguyễn Văn H đang tìm mua cây bạch đàn, cây keo nên Q và N sẽ tìm, chọn 01 đám cây bạch đàn của người khác nói là của mình rồi lừa bán cho ông H lấy tiền tiêu xài, trong đó Q đóng vai người môi giới mua bán cây, N đóng vai chủ đám bạch đàn. N đồng ý với kế hoạch của Q. Sau khi bàn bạc xong, Q sử dụng số điện thoại 0865504467 của Q gọi hẹn ông H đi xem đám bạch đàn. Khi gặp ông H, N dùng tên giả là Nguyễn Trọng N1. Q và N dẫn ông H đến đám bạch đàn của ông Võ Văn N và nói đám bạch đàn này là của N, ông H đồng ý mua, hai bên thỏa thuận giá cả là 8.500.000<sup>d</sup>. Q và N yêu cầu đặt tiền cọc thì ông H đưa cho N 2.500.000<sup>d</sup>, số tiền này N giữ, không chia cho Q. Đến chiều cùng ngày, Q dùng số điện thoại 0865504467 gọi cho ông H nói dối: “tôi là N1 đang nuôi vợ đau ở bệnh viện, cần gấp tiền để lo viện phí nên muốn ứng trước 3.000.000<sup>d</sup>, trừ vào tiền bán bạch đàn, ông chuyển khoản ngân hàng qua số em vợ tôi là 105872878186 thuộc ngân hàng Vietinbank”. Ông H tin là thật nên đã chuyển số tiền 3.000.000<sup>d</sup> vào tài khoản ngân hàng 105872878186 thuộc ngân hàng Vietinbank mang tên “DANG HUU Q”. Ngày 24.11.2021, bằng thủ đoạn trên Q tiếp tục dùng số điện thoại 0865504467 gọi điện thoại yêu cầu ông H chuyển thêm số tiền 1.000.000<sup>d</sup> vào tài khoản ngân hàng của Q. Ngày 25.11.2021, sợ bị lừa nên ông H đến gặp Q và N yêu cầu viết giấy nợ. Sau khi viết xong giấy nợ, N bảo ông H đưa thêm cho N 500.000<sup>d</sup> và ông H làm theo. Ngày 28.11.2021, ông H đến khai thác bạch đàn thì một số người dân trong khu vực nói cho biết đám cây bạch đàn này là của ông Võ Văn N. Sau khi tìm hiểu và biết mình bị lừa, ông H tìm N và Q đòi lại số tiền 7.000.000<sup>d</sup> đã đưa nhưng cả hai không trả và trốn tránh nên ông H làm đơn tố giác hành vi lừa đảo của N và Q.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P ngày 27.12.2021 thì: 01 xe mô tô biển kiểm soát 77E1-089.05, nhãn hiệu HONDA-WAVE S, màu trắng đỏ, số khung 52E-420049; số máy CY-401048, bị Nguyễn Trọng N chiếm đoạt ngày 14.9.2021 có giá 9.300.000<sup>d</sup> tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Về dân sự và xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tạm giữ và xử lý trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 77E1-089.05 cho bị hại ông Nguyễn Văn M.

- Gia đình Nguyễn Trọng N giúp N khắc phục hậu quả cho Lê Đức N1 số tiền 3.000.000<sup>d</sup>, cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000<sup>d</sup>.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 20/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

- Ngày 28/4/2022, bị cáo Nguyễn Trọng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N; Sửa bản án sơ thẩm. Giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giữ nguyên hình phạt đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Lợi dụng mối quan hệ hàng xóm với ông Nguyễn Văn M nên Nguyễn Trọng N đã mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77E1-089.05 của M để đi công việc, hứa sẽ trả lại xe trong ngày nhưng sau đó N mang xe mô tô của ông M đi cầm cố cho Lê Đức N1 lấy 3.000.000<sup>d</sup> để tiêu xài, ông M đã nhiều lần gặp, yêu cầu N trả lại xe nhưng N cố tình lẩn tránh và bỏ đi khỏi địa phương. Tiếp đến ngày 23/11/2021 N cấu kết với Đặng Hữu Q bàn bạc dùng thủ đoạn gian dối để nói với ông Nguyễn Văn H là đám bạch đàn có địa chỉ tại thôn A, xã C, huyện P của N nhưng thực chất đám bạch đàn này là tài sản của ông Võ Văn N. Qua giới thiệu của N ông H tin đám bạch đàn này thuộc sở hữu của N nên đồng ý mua và giao tiền. Nguyễn Trọng N và Đặng Hữu Q đã chiếm đoạt của ông H 7.000.000 đồng. Do đó, tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ Luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng N, hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Trọng N đã hai lần bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm người lương thiện, chứng nào tật ấy bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn H, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 BLHS và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS, khung hình phạt áp dụng đối với hai tội danh trên có là mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đặc điểm nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho cả hai tội là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ nào khác để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng N, giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu án phí 200.000 đồng.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N, giảm hình phạt cho bị cáo đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 20/12/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện P;
- Cơ quan THAHS CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**